

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN C  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/DS-ST  
Ngày: 22/6/2022  
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng
2. Bà Dương Thúy Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nhâm Thị Thanh Trang- Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Quốc- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2022; về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2022/QĐXX-ST ngày 20/5/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Quỹ Tín dụng nhân dân N.** Trụ sở: 69 đường B, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T- Trưởng phòng giao dịch Lê Bình- Quỹ tín dụng nhân dân N (Văn bản ủy quyền ngày 01/7/2021). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thành T**; sinh năm: 1976 và bà **Trần Thị Bích L**; sinh năm: 1979. Địa chỉ: 404 khu vực T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 01/3/2022 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn Quỹ tín dụng Nhân dân N trình bày:*

Ngày 08/11/2017, bà Trần Thị Bích L và ông Nguyễn Thành T có ký Hợp đồng tín dụng số 1338/2017/HĐTD/QTDNDNCT với Quỹ tín dụng

Nhân dân N, vay số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để cải tạo vườn, vay tín chấp. Thỏa thuận: thời hạn vay 24 tháng, lãi suất trong hạn 0,875%/tháng, lãi quá hạn bằng 0,44%/tháng trên số gốc và lãi trể hạn; phương thức thanh toán: trả gốc và lãi định kỳ hàng tháng 1.010.000đ, kỳ cuối trả 970.000đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng: ông T, bà L trả gốc và lãi không đầy đủ theo định kỳ đã thỏa thuận, tính đến lần thanh toán tiền vay cuối cùng vào ngày 03/02/2021, đã trả được tổng cộng nợ gốc 8.850.000đ + lãi 1.750.000đ thì ngưng. Sau khi nguyên đơn khởi kiện tại tòa án, ngày 27/5/2022, bị đơn có trả thêm được 1.000.000đ tiền vốn gốc.

Nay nguyên đơn yêu cầu ông T, bà L phải thanh toán số tiền còn còn thiếu:

- Nợ gốc: 10.150.000đ;
- Lãi tạm tính đến ngày 22/6/2022: 4.802.226đ;
- Tổng cộng: 14.952.226đ.

Và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận của hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Trần Thị Bích L và ông Nguyễn Thành T vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy: Do ông T, bà L là người ký hợp đồng tín dụng với nguyên đơn, đã nhận tiền vay nhưng vì phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông T, bà L phải trả nợ là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 91, 95, 117, 118 Luật Các tổ chức tín dụng; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông T, bà L phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc còn thiếu 10.150.000đ + lãi tạm tính đến ngày 22/6/2022: 4.802.226đ và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận của hợp đồng đã ký.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét mối quan hệ pháp luật: đây là vụ kiện tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc còn thiếu 10.150.000đ + lãi tạm tính đến ngày 22/6/2022: 4.802.226đ và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận của hợp đồng đã ký; Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 08/11/2017, bà Trần Thị Bích L và ông Nguyễn Thành T có ký Hợp đồng tín dụng số 1338/2017/HĐTD/QTDNDNCT với Quỹ tín dụng Nhân dân N vay của nguyên đơn số tiền 20.000.000đ, thời hạn 24 tháng, thỏa thuận trả vốn gốc và lãi định kỳ hàng tháng. Do bên vay đã nhận tiền vay nhưng vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bên vay phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gồm cả vốn gốc và lãi còn thiếu là có cơ sở, vì vậy cần buộc Nguyễn Thành T và bà Trần Thị Bích L phải thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn là:

- Nợ gốc: 10.150.000đ;
- Lãi tạm tính đến 22/6/2022: 4.802.226đ;
- Tổng cộng: 14.952.226đ và tiền lãi kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận của hợp đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu  $(14.952.226đ \times 5\%) = 747.600đ$  án phí theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 91, 95, 117, 118 Luật Các tổ chức tín dụng.
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Thành T và bà Trần Thị Bích L phải trả cho Quỹ tín dụng Nhân dân N số tiền: 14.952.226đ (Mười bốn triệu chín trăm năm mươi ngàn hai trăm hai mươi sáu đồng) (trong đó: nợ gốc 10.150.000đ + lãi tạm tính đến ngày 22/6/2022: 4.802.226đ) và lãi phát sinh kể từ ngày 23/6/2022

đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất quá hạn quy định của Hợp đồng tín dụng đã ký.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành T và bà Trần Thị Bích L phải chịu 747.600đ (Bảy trăm bốn mươi bảy ngàn sáu trăm đồng) tiền án phí.

Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp 392.000đ theo biên lai số 0008303 ngày 21/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản sao bản án đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa; các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. C;
- Chi cục T.H.A Q. C;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Trang**

